

7 MỘT SỐ LƯU Ý VỀ LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 2

7.1. Quan niệm

Soạn bài thực chất là lập kế hoạch để tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập tích cực nhằm đạt các mục tiêu dạy học của bài học, của tiết học cụ thể trong SGK Toán 2. Hiểu theo cách đó, soạn một giáo án để dạy học một tiết học ở Tiểu học cũng là lập một kế hoạch bài học cho tiết học đó.

7.2. Một số lưu ý

7.2.1. Cấu trúc nội dung dạy học của SGK Toán 2 đã thay đổi theo chủ đề/ bài học

Cấu trúc nội dung SGK Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống đã đổi mới theo các chủ đề, mỗi chủ đề gồm nhiều bài học, mỗi bài học có thể chia thành nhiều tiết học. Bởi vậy, khi soạn bài cho một tiết học, GV cần xác định rõ mục tiêu dạy học của cả bài học (chứa tiết học đó). Sau đó, GV nên chủ động phân chia mỗi bài học thành số tiết học phù hợp với đối tượng HS, điều kiện của trường, lớp. Sự phân chia mỗi bài học thành các tiết như trong SGK chỉ là gợi ý chung, GV có thể thay đổi cho phù hợp với thực tế lớp học. Khi soạn mục tiêu cụ thể cho từng tiết học, GV căn cứ vào mục tiêu của cả bài học (gồm những tiết học đó) để chia ra mục tiêu cụ thể cho từng tiết (có thể tham khảo ở SGK Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống).

7.2.2. Khi soạn bài cho mỗi tiết học

- GV nên xác định vị trí của tiết học đó (ở bài nào, chủ đề nào của chương trình; trước và sau tiết học nào) để tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức đã học và chưa học, đồng thời xác định mức độ phù hợp với từng giai đoạn học tập của HS.
- GV nên xác định tiết học này thuộc dạng bài đặc trưng nào (khám phá bài mới; thực hành, luyện tập; luyện tập chung; ôn tập; trải nghiệm) để có hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

7.2.3. Bài soạn hay kế hoạch bài học

Bài soạn hay kế hoạch bài học của GV (thường được gọi là giáo án) nên ngắn gọn, sáng sủa và cần nêu rõ được các hoạt động dạy học cụ thể. Bài soạn phải dễ sử dụng, dễ bổ sung và điều chỉnh. Một kế hoạch bài học (tham khảo SGK Toán 2) thường gồm những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

- * Kiến thức, kỹ năng: Đây là những kiến thức, kỹ năng cơ bản của bài học. GV nên căn cứ và dùng các thuật ngữ về mức độ, yêu cầu cần đạt ở nội dung, chương trình môn Toán lớp 2 (trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018) để thể hiện yêu cầu, mục tiêu kiến thức, kỹ năng này.
- * Phát triển năng lực: Thông qua các hoạt động dạy học của bài học, HS được hình thành và phát triển các năng lực như năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học Toán.

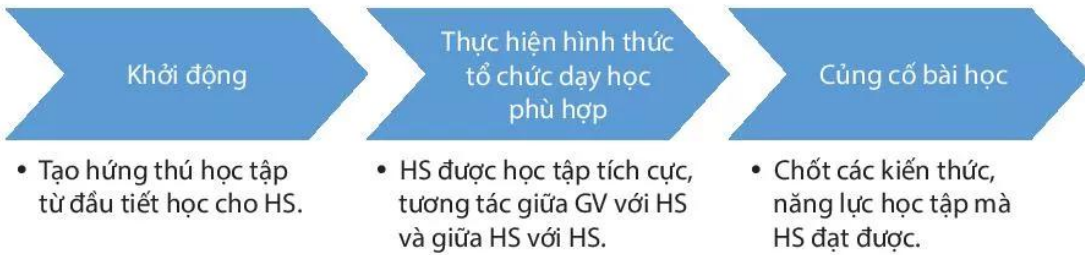
II. CHUẨN BỊ

- * Chuẩn bị của GV: Là các phương tiện, thiết bị dạy học, vật liệu, tranh ảnh,... (nếu cần); hình thức tổ chức dạy học phù hợp với dạng bài của tiết học (có thể là học theo nhóm, hiện trường ngoài lớp, phiếu học tập học theo dự án, STEM, trò chơi,...).
- * Chuẩn bị của HS: Sách Toán 2, hộp đồ dùng Toán 2, tùy theo điều kiện thực tế, HS có thể chuẩn bị một số vật liệu, dụng cụ (cân, đo, đong, đếm) khi học các tiết học thực hành, trải nghiệm,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

- * Lập kế hoạch bài học: Quy trình thực hiện từng hoạt động học tập của HS theo mục tiêu đã xác định (nêu tên cụ thể từng hoạt động của thầy và trò; cách tiến hành theo trình tự, chẳng hạn như các hoạt động dạy và học về dạy học bài mới, thực hành, luyện tập, ôn tập, củng cố, trò chơi,...).
- * Khi dạy học, GV có thể linh hoạt triển khai các hoạt động này theo mức độ, quy trình phù hợp với điều kiện cụ thể (có thể xuất hiện các tình huống đột xuất) của lớp học.

* Các hoạt động dạy học trong một tiết dạy Toán ở Tiểu học thường theo các giai đoạn:



7.2.4. Hoạt động lập kế hoạch bài học

Hoạt động lập kế hoạch bài học (soạn giáo án) là hoạt động bắt buộc đối với GV trước khi lên lớp. Tùy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự chỉ đạo của các cấp quản lý ở cơ sở và địa phương mà trường học, GV cần thực hiện. Tuy nhiên, để giảm tải cho GV tiểu học khi phải soạn bài cho nhiều môn học, nhiều tiết của một lớp trong một tuần, GV có thể tùy theo năng lực, kinh nghiệm dạy học mà mức độ cụ thể, chi tiết của kế hoạch bài học có thể khác nhau. Nên soạn ngắn gọn, súc tích mà đủ ý. Những bài soạn lần sau có thể chỉ là bổ sung, điều chỉnh một số chi tiết làm tốt hơn cho bài soạn lần trước, tránh hình thức trong soạn bài và tránh bài soạn dài dẫn đến dạy quá thời gian quy định của tiết học.

7.2.5. Đối với nội dung dạy học trong sách giáo khoa Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống

Nội dung dạy học có nhiều đổi mới và là lần đầu tiên GV được tiếp cận giảng dạy theo nội dung SGK Toán 2 mới. Trước khi viết giáo án, GV cần chú ý nghiên cứu kỹ nội dung, kiến thức của bài mới hoặc nội dung từng bài thực hành, luyện tập (trong phần hoạt động, luyện tập, ôn tập,...) để tổ chức từng hoạt động dạy học cho sát thực và có hiệu quả. Chẳng hạn như nghiên cứu bài toán dẫn ra kiến thức mới, cơ sở hình thành kĩ thuật tính, hình thành biểu tượng hình học trực quan, đại lượng và số đo đại lượng; nghiên cứu kỹ mỗi câu hỏi, mỗi bài tập trong tiết luyện tập, thực hành (ý tưởng của tác giả khi viết câu hỏi, bài tập đó); ở mỗi bài có thể xác định yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực như thế nào, có thể thay đổi hay khai thác thêm thế nào cho phù hợp với đối tượng HS,...

7.3. Ví dụ gợi ý

GV cần tham khảo SGK Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống để lập kế hoạch bài học (soạn giáo án). Đồng thời, GV có thể thay đổi số tiết (tăng hoặc giảm) của một bài học; có thể thay đổi số liệu, dữ liệu cho phù hợp với thực tế, phù hợp vùng miền (khác SGK); có thể đưa ra các hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Tuy nhiên, cần theo cấu trúc và mô hình của SGK và SGK Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống đã đưa ra gợi ý (theo chuẩn).

Sau đây là ví dụ gợi ý về một bài soạn trong SGK Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống:

Chủ đề 8 PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

Bài 37 PHÉP NHÂN (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kỹ năng

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.
- Viết được phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân và ngược lại.
- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

Phát triển năng lực

Qua hoạt động khám phá, hình thành phép nhân, vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 2.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

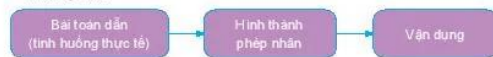
Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Phép nhân

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Giúp HS nắm được khái niệm ban đầu về phép nhân (hình thành phép nhân từ tổng các số hạng bằng nhau), cách đọc, viết phép nhân; cách tính phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau; vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

1. Khám phá

- Cách tiếp cận:



142

$$4 + 4 + 4 = 12 \text{ tương ứng với phép nhân } 4 \times 3 = 12;$$

$$5 + 5 = 10 \text{ tương ứng với phép nhân } 5 \times 2 = 10;$$

$$2 + 2 + 2 + 2 = 8 \text{ tương ứng với phép nhân } 2 \times 4 = 8.$$

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau và ngược lại, dựa vào đó tính được các phép nhân đơn giản; vận dụng vào giải bài toán thực tế.

Bài 1:

- Câu a: Yêu cầu HS chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.

$$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10 \rightarrow 2 \times 5 = 10.$$

- Câu b: Yêu cầu HS chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau.

$$5 \times 7 = 35 \rightarrow 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 35.$$

- GV có thể cho HS làm các ví dụ khác tương tự.

Bài 2: Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu bài toán (phù hợp với câu hỏi ở mỗi tranh), rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó. Chẳng hạn: Với tranh có 6 bàn học, có thể nêu thành bài toán: "Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?"; HS nêu được phép nhân tương ứng là $2 \times 6 = 12$. Tương tự với các tranh và câu hỏi còn lại. HS nêu được phép nhân ứng với tranh tìm số bút chì màu là $6 \times 3 = 18$, ứng với tranh tìm số tai thỏ là $2 \times 5 = 10$, ứng với tranh tìm số cánh quạt là $4 \times 4 = 16$.

Tùy điều kiện, dựa vào đồ dùng học tập hoặc thực tế ở lớp học, GV có thể nêu các bài toán tương tự cho HS thực hiện tại lớp (có thể chỉ nêu phép tính nhân mà chưa cần tìm ra kết quả, chẳng hạn: "Mỗi bàn có 2 bạn. Hỏi 8 bàn như vậy có bao nhiêu bạn?" tương ứng với phép nhân $2 \times 8 = ?$).

Bài 3: Yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau (theo cách làm mẫu cho câu a). Chẳng hạn: b) $8 \times 2 = 8 + 8 = 16$. Vậy $8 \times 2 = 16$. Tương tự tính được câu c ($3 \times 6 = 18$) và câu d ($4 \times 3 = 12$).

Tùy điều kiện, GV có thể nêu thêm các ví dụ tương tự để HS làm.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

144

a) GV cho HS nêu bài toán: "Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?", dẫn ra phép cộng: $2 + 2 + 2 = 6$, trả lời: "Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam.". Từ đó, GV nêu (như là quy định) phép cộng $2 + 2 + 2 = 6$ có thể chuyển thành phép nhân $2 \times 3 = 6$, đọc là "hai nhân ba bằng sáu", dấu "x" là dấu nhân.

Cũng có thể hiểu 2×3 là "2 được lấy 3 lần".

b) GV có thể giúp HS giải quyết tương tự như bài toán ở mục a.

Chuyển phép cộng $3 + 3 = 6$ thành phép nhân $3 \times 2 = 6$, đọc là "ba nhân hai bằng sáu".

c) Sau hai mục a và b, GV cho HS nhận xét $2 \times 3 = 2 + 2 + 2$; $3 \times 2 = 3 + 3$.

Tùy điều kiện, GV có thể cho HS nhận xét $2 \times 3 = 3 \times 2$.

Lưu ý: Sau phần khám phá, GV nên cho HS củng cố cách "chuyển" phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân và ngược lại, chẳng hạn: $3 + 3 + 3 + 3 = 12 \rightarrow 3 \times 4 = 12$; $4 \times 3 = 12 \rightarrow 4 + 4 + 4 = 12$.

Từ đó có thể nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau, chẳng hạn để tính $8 \times 2 = ?$, ta làm như sau:

$$\text{Ta có: } 8 \times 2 = 8 + 8 = 16. \text{ Vậy } 8 \times 2 = 16.$$

2. Hoạt động

Bài 1:

- Câu a: Yêu cầu từ phép cộng các số hạng bằng nhau (HS tính được kết quả), HS chuyển sang phép nhân tương ứng và tính được kết quả của phép nhân đó. Chẳng hạn:

$$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10 \rightarrow 2 \times 5 = 10;$$

$$5 + 5 = 10 \rightarrow 5 \times 2 = 10.$$

- Câu b: Yêu cầu HS tính được phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

Chẳng hạn:

$$3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15 \rightarrow 3 \times 5 = 15;$$

$$5 \times 3 = 5 + 5 + 5 = 15 \rightarrow 5 \times 3 = 15.$$

- GV có thể cho HS nhận xét: $3 \times 5 = 5 \times 3$.

Bài 2: Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá ở tất cả các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau, với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.

Chẳng hạn:

$$4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20 \text{ tương ứng với phép nhân } 4 \times 5 = 20;$$

143